CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM

Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Văn phòng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h [X] 72h [ ] Yêu cầu [ ] Bất thường [ ] Định kỳ [ ]

Nội dung thông tin công bố: **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, số: 34/BB-ĐĐTM;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, số: 35/NQ-ĐĐTM;
- Quyết định chia cổ tức năm 2019, số: 36 /QĐ-ĐĐTM.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020

**Người thực hiện công bố thông tin**

M.S.D.N: 5700477326-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

**Vũ Đức Long**

Signature Not Verified
Ký bởi: VŨ ĐỨC LONG
Ký ngày: 24/04/2020 14:18:27

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI**
**VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**

Số: 34 /BB-ĐĐTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

# BIÊN BẢN
## Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Trụ sở chính tại Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, QN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 08h 30 ph ngày 24/4/2020 tại Hội trường Công ty.

1. Tham dự Đại hội đồng cổ đông có 2/2 cổ đông, tương ứng: 3.204.141 cổ phần sở hữu và đại diện cho 97, 69% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Hội đồng quản trị: 03 người

3. Đại biểu mời:

+ Thành viên BKS Công ty: 03 đại biểu

+ Lãnh đạo Công ty: 04 đại biểu *(Đảng uỷ, Công đoàn, Ban Giám đốc, KTTr)*

+ Quản đốc các Phân xưởng, Trưởng các phòng ban: 09 đại biểu

4. Chủ tọa Đại hội: Ông Bùi Hồng Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty

5. Thư ký Đại hội : Ông Vũ Đức Long - Thư ký công ty

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Trưởng ban

Ông Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên

**Đại hội tiến hành theo trình tự sau:**

**I. Công tác tổ chức:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông.

2. Ông Vũ Đức Long, Thư ký công ty tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu và giới thiệu Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) điều hành Đại hội.

3. Ông Bùi Hồng Quang, Chủ tọa Đại hội thông báo thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cử Thư ký đại hội, đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội.

**4.** Ông Nguyễn Thanh Xuân trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông và điều kiện tiến hành ĐH.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 2/2 cổ đông, đại diện cho 3.204.141 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Sau khi kiểm tra, 2/2 cổ đông đại diện đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

**5.** Ông Hoàng Minh Sơn, UV HĐQT-PGĐ báo cáo Chương trình Đại hội, quy chế làm việc của Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

**II. Nội dung Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết:**

**1.** Đại hội đã nghe báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

**1.1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019**

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KH NĂM 2019 | TH NĂM 2019 | So sánh (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | KH 2019 % | Thực hiện 2018 (%) |
| **I** | **Sản lượng** | | | | | |
| 1 | Hành khách | HK | 6.000.000 | 5.916.372 | 98,6 | 97,9 |
| 2 | Tkm chở CN | Tkm | 31.000.000 | 28.776.895 | 92,8 | 94,6 |
| 3 | Tkm v/c than | Tkm | 120.000 | 37.695 | 31,4 | 41,0 |
| **II** | **Doanh thu** | **Tr đ** | **290.100** | **310.138** | **106,9** | **100,8** |
| 1 | Vận chuyển CN | Tr đ | 280.100 | 294.012 | 105,0 | 99,1 |
| 2 | Vận v/c than | Tr đ | 500 | 146 | 29,2 | 45,1 |
| 3 | Sửa chữa xe | Tr đ | 8.000 | 13.771 | 172,1 | 164,7 |
| 4 | Thu khác | Tr đ | 1.500 | 2.209 | 147,3 | 95,7 |
| **III** | **Chi phí** | Tr đ | **285.060** | **304.685** | **106,9** | **100,8** |
| **IV** | **LN trước thuế** | Tr đ | **5.040** | **5.453** | **108,2** | **102,9** |
| **V** | **LĐ bình quân** | Người | **868** | **840** | **96,8** | **93,6** |
| **VI** | **TN bình quân** | 1000đ ng/th | **8.079** | **8.739** | **108,2** | **108,0** |

**1.2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.**

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2019 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1.** | **Doanh thu tổng số** | **Trđ** | **310.138** | |
| | - Doanh thu vận chuyển công nhân | " | 294.012 | |
| | - Doanh thu vận chuyển than | " | 146 | |
| | - Doanh thu sửa chữa | " | 13.771 | |
| | - Doanh thu khác | " | 2.209 | |
| **2.** | **Đơn giá tiền lương** | | | |
| | - Vận chuyển công nhân, than | đ/1000đ | 290 | |
| | - Sửa chữa | đ/1000đ | 160 | |
| **3.** | **Tổng quỹ tiền lương quyết toán** | **Trđ** | **88.093** | |
| | - Tiền lương sản xuất kinh doanh | " | 86.599 | |
| | - Tiền lương VCQL | " | 1.494 | |
| **4.** | **Lao động bình quân** | **Người** | **840** | |
| **5.** | **Tiền lương bình quân** | **1000đ/ng-th** | **8.739** | |

**1.3. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2019.**

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐVT | KẾ HOẠCH | | THỰC HIỆN | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số lượng | Giá trị (Tr.đ) | Số lượng | Giá trị (Tr.đ) | |
| | **CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI** | | | **33.005** | | **28.064** | |
| 1 | Đầu tư xe CHSX năm 2019 | xe | 1 | 1.425 | 1 | 1.315 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì SX năm 2019 *( đã thực hiện xong 10 xe, 10 xe đang thực hiện)* | xe | 20 | 31.580 | 20 | 26.749 | |
| | **CHUẨN BỊ DỰ ÁN** | | | **120** | | | |
| | Hệ thống bến xe CN đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả, QN | | | 120 | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | **33.125** | | **28.064** | |

**1.4. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ.** Năm 2019, thực hiện sửa chữa tự làm 18 xe Transinco với tổng giá trị 8.008 triệu đồng.

### 1.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH |
|---|---|---|---|
| I | SẢN LƯỢNG | | |
| 1 | V/c công nhân | | |
| | - Theo vé | Vé | 5.300.000 |
| | - Theo TKM | Tkm | 28.000.000 |
| 2 | Sửa chữa xe ngoài | Lần xe | 16 |
| II | **Doanh thu** | **Tr. đ** | **294.000** |
| 1 | VC công nhân | Tr. đ | 284.500 |
| 2 | S/c xe ngoài | Tr. đ | 8.000 |
| 3 | Thu khác | Tr. đ | 1.500 |
| III | **Chi phí** | **Tr. đ** | **288.930** |
| IV | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr. đ** | **5.070** |
| V | **Lao động bình quân** | Người | 807 |
| VI | **Thu nhập bình quân** | 1.000 đ/N/T | 8.819 |

### 1.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2020.

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GIÁ TRỊ (Tr. đ) | THỰC HIỆN (Tr. đ) |
|---|---|---|---|---|---|
| A | **KẾ HOẠCH 2020** | | | **14.610** | |
| A1 | **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN** | | | **14.020** | |
| I | **CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP** | | | **14.020** | |
| | **Dự án nhóm C** | | | | |
| 1 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019 (10 xe giai đoạn 2) | Chiếc | 20 | 14.020 | |
| II | **CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI** | | | | |
| A2 | **CHUẨN BỊ DỰ ÁN** | | | **590** | |
| 1 | Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020 | | | 30 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 | | | 500 | |
| 3 | Dự án: Hệ thống bến xe công nhân trên đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả | | | 60 | |
| B | **DỰ PHÒNG** | | | **35.680** | |
| | **Dự án nhóm C** | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020 | m2 | 450-550 | 3.000 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 (tạm tính 50% TMĐT) | Chiếc | 20 | 29.500 | |
| 3 | Dự án: Hệ thống bến xe công nhân đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả (tạm tính 50% TMĐT) | | | 3.180 | |
| | **Tổng giá trị** | | | **50.290** | |

**1.6. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định năm 2020.**

| TT | TÊN TSCĐ | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GIÁ TRỊ ( Tr đ) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Xe Transico | Xe | 18 | 7.560 |

**1.7. Kế hoạch cổ tức năm 2020** *(theo công văn số: 1672/TKV-KS ngày 07/4/2020 của TKV).*

- Kế hoạch cổ tức năm 2020: ≥ 6%.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban giám đốc Công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Đại hội đã nghe báo cáo tài chính năm 2019, gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

3. Đại hội đã nghe báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019 như sau:

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 5.452.595.520 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.125.392.695 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế ( 3 = 1 - 2 ) | 4.327.202.825 |
| 4 | Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại | 4.327.202.825 |

| TT | NỘI DUNG | TIỀN PHÂN PHỐI |
|---|---|---|
| a | Chia cổ tức *( 6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ )* | 1.967.878.200 |
| b | Trích quỹ đầu tư phát triển *[30% x (4-a )]* | 707.797.388 |
| c | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi *(c=4-a-b-d)* | 1.464.777.237 |
| | Trong đó: - Quỹ khen thưởng ( 60%) | 878.866.342 |
| | - Quỹ phúc lợi ( 40%) | 585.910.895 |
| d | Trích thưởng VC QLDN *(1,5 x QL QLDN tháng )* | 186.750.000 |

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**4.** Đại hội đã nghe báo cáo của HĐQT về quản trị công ty, kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020. Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

**4.1.** Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT. Theo đó, năm 2020 HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD. Chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xe chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án hoàn thành. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

Kế hoạch cổ tức năm 2020 đạt ≥ 6% trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**4.2.** Đại hội đã nghe báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 và thù lao năm 2020 cho các chức danh HĐQT, BKS công ty, trong đó:

**- Chi trả thù lao năm 2019**

| STT | Họ và tên | Thành phần | Thù lao năm 2019 (đ) |
|---|---|---|---|
| 1 | Vũ Đức Tuấn | Chủ tịch HĐQT *(đến 30/9/2019)* | 43.947.000 |
| 2 | Bùi Hồng Quang | Chủ tịch HĐQT *(từ 01/10/2019)* | 14.649.000 |
| 3 | Phan Văn Cường | Thành viên HĐQT | 49.932.000 |
| 4 | Hoàng Minh Sơn | Thành viên HĐQT | 49.932.000 |
| 5 | Phạm Xuân Phong | Trưởng Ban kiểm soát | 49.932.000 |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thành | Thành viên Ban kiểm soát | 49.932.000 |
| 7 | Trịnh Thị Huệ | Thành viên Ban kiểm soát | 49.932.000 |
| 8 | Vũ Đức Long | Thư ký | 49.932.000 |
| | **Tổng số** | | **358.188.000** |

- **Đề xuất chi trả thù lao năm 2020**

| TT | Chức danh | Số lượng (người) | Mức lương người quản lý chuyên trách (Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/07/2019) | Tỷ lệ ( % ) hưởng thù lao | Mức thù lao hàng tháng ( đồng ) | Thù lao năm 2020 (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (3)x(4) | (6) = (5) x12T |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 25.700.000 | 20 | 5.140.000 | 61.680.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 02 | 21.900.000 | 20 | 4.380.000 | 105.120.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 22.900.000 | 20 | 4.580.000 | 54.960.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 21.900.000 | 18 | 3.942.000 | 94.608.000 |
| | **Tổng số** | | | | | **316.368.000** |

Mức hưởng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm được áp dụng tại Quyết định số 1159/QĐ -TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 938/QĐ -TKV ngày 01/6/2018 của Tập đoàn TKV về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**5.** Đại hội đã nghe các báo cáo của Ban kiểm soát, gồm: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của công ty. Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020.

**5.1.** Đại hội đã nghe báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của BKS , trong đó:

Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2019 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung bao gồm:

**a)** Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2019, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Đối với HĐQT:

Trong năm 2019 HĐQT Công ty đã ban hành: 23 biên bản, 27 nghị quyết, 25 quyết định. Các văn bản trên nội dung chủ yếu về báo cáo các quý năm 2019; ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương; kế hoạch, Nghị quyết, Quyết định sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý Công ty năm 2109; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019; Giải quyết chế độ đối với CBCNV khi thực hiện cơ cấu lại lao động năm 2019; Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe chỉ huy sản xuất năm 2019; Các Quyết định về ban hành quy chế đầu tư xây dựng, quản trị chi phí kinh doanh, quản lý công tác vật tư; Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021; Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT; Phê duyệt dự toán Hạng mục: Đầu tư 10 xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019 (giai đoạn 2).

HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty. HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước. Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

**b)** Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

**c)** Phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát.

- Phương hướng chung:

Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: Thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan. Ban kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa

có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Một số nhiệm vụ cụ thể:

Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời. Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty ban hành. Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của công ty. Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận kiểm toán và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã lập nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

**5.2.** Đại hội đã nghe báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của công ty, trong đó:

**a)** Công tác hạch toán kế toán:

- Việc ghi chép, hạch toán kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ kế toán của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017 của Tập đoàn TKV v/v Quy định tạm thời về biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/2/2019; Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2019 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin. Báo cáo tài chính năm được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**b)** Về số liệu báo cáo tài chính năm 2019:

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 do Công ty lập đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 34/2020/BCKT-PKF.VPC ngày 20/3/2020.

**c)** Một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Năm 2019 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đạt chỉ tiêu thông báo của TKV, cụ thể:

- Công ty đã bảo toàn được vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 39.357.654.736 đồng, trong đó vốn điều lệ 32.797.970.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu 472.691.257 đồng. Quỹ ĐTPT: 1.759.790.654 đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối: 4.327.202.825 đồng.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,79 lần, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch TKV giao là 0,68 lần. So với năm 2018 là 0,68 tăng 0,11 lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 2,34 lần, thấp hơn chỉ tiêu KH TKV giao là 2,73 lần. So với năm 2018 là 2,15 lần tăng 0,19 lần.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của BKS. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**5.3.** Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020.

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

**Công ty TNHH PKF Việt Nam**

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết,

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: http://www.pkf.com.vn

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2019

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**6.** Toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được trình bày trước đại hội.

**7.** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**8.** Ông Bùi Hồng Quang, Chủ tọa bế mạc Đại hội.

**Đại hội kết thúc vào hồi 11h30ph ngày 24/4/2020.**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

**THƯ KÝ**

**Vũ Đức Long**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

**Bùi Hồng Quang**

*Nơi nhận:*
- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI**
**VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**
Số: 35 /NQ-ĐĐTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

# NGHỊ QUYẾT

## Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Công hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ biên bản số: 34/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2020 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2020.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung trong báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

### 1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KH NĂM 2019 | TH NĂM 2019 | So sánh (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | KH 2019 % | Thực hiện 2018 (%) |
| **I** | **Sản lượng** | | | | | |
| 1 | Hành khách | HK | 6.000.000 | 5.916.372 | 98,6 | 97,9 |
| 2 | Tkm chở CN | Tkm | 31.000.000 | 28.776.895 | 92,8 | 94,6 |
| 3 | Tkm v/c than | Tkm | 120.000 | 37.695 | 31,4 | 41,0 |
| **II** | **Doanh thu** | **Tr đ** | **290.100** | **310.138** | **106,9** | **100,8** |
| 1 | Vận chuyển CN | Tr đ | 280.100 | 294.012 | 105,0 | 99,1 |
| 2 | Vận v/c than | Tr đ | 500 | 146 | 29,2 | 45,1 |
| 3 | Sửa chữa xe | Tr đ | 8.000 | 13.771 | 172,1 | 164,7 |
| 4 | Thu khác | Tr đ | 1.500 | 2.209 | 147,3 | 95,7 |
| **III** | **Chi phí** | Tr đ | **285.060** | **304.685** | **106,9** | **100,8** |
| **IV** | **LN trước thuế** | Tr đ | **5.040** | **5.453** | **108,2** | **102,9** |
| **V** | **LĐ bình quân** | Người | **868** | **840** | **96,8** | **93,6** |
| **VI** | **TN bình quân** | 1000đ ng/th | **8.079** | **8.739** | **108,2** | **108,0** |

**1.2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.**

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2019 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1.** | **Doanh thu tổng số** | **Trđ** | **310.138** | |
| | - Doanh thu vận chuyển công nhân | " | 294.012 | |
| | - Doanh thu vận chuyển than | " | 146 | |
| | - Doanh thu sửa chữa | " | 13.771 | |
| | - Doanh thu khác | " | 2.209 | |
| **2.** | **Đơn giá tiền lương** | | | |
| | - Vận chuyển công nhân, than | đ/1000đ | 290 | |
| | - Sửa chữa | đ/1000đ | 160 | |
| **3.** | **Tổng quỹ tiền lương quyết toán** | **Trđ** | **88.093** | |
| | - Tiền lương sản xuất kinh doanh | " | 86.599 | |
| | - Tiền lương VCQL | " | 1.494 | |
| **4.** | **Lao động bình quân** | **Người** | **840** | |
| **5.** | **Tiền lương bình quân** | **1000đ/ng-th** | **8.739** | |

**1.3. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2019.**

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐVT | KẾ HOẠCH | | THỰC HIỆN | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số lượng | Giá trị (Tr.đ) | Số lượng | Giá trị (Tr.đ) | |
| | **CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI** | | | **33.005** | | **28.064** | |
| 1 | Đầu tư xe CHSX năm 2019 | xe | 1 | 1.425 | 1 | 1.315 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì SX năm 2019 *( đã thực hiện xong 10 xe, 10 xe đang thực hiện)* | xe | 20 | 31.580 | 20 | 26.749 | |
| | **CHUẨN BỊ DỰ ÁN** | | | **120** | | | |
| | Hệ thống bến xe CN đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả, QN | | | 120 | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | **33.125** | | **28.064** | |

**1.4. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ.** Năm 2019, thực hiện sửa chữa tự làm 18 xe Transinco với tổng giá trị 8.008 triệu đồng.

### 1.5. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020.

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH |
|---|---|---|---|
| I | **SẢN LƯỢNG** | | |
| 1 | V/c công nhân | | |
| | - Theo vé | Vé | 5.300.000 |
| | - Theo TKM | Tkm | 28.000.000 |
| 2 | Sửa chữa xe ngoài | Lần xe | 16 |
| II | **Doanh thu** | **Tr. đ** | **294.000** |
| 1 | VC công nhân | Tr. đ | 284.500 |
| 2 | S/c xe ngoài | Tr. đ | 8.000 |
| 3 | Thu khác | Tr. đ | 1.500 |
| III | **Chi phí** | **Tr. đ** | **288.930** |
| IV | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr. đ** | **5.070** |
| V | **Lao động bình quân** | Người | **807** |
| VI | **Thu nhập bình quân** | 1.000 đ/N/T | **8.819** |

### 1.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2020.

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GIÁ TRỊ ( Tr. đ) | THỰC HIỆN ( Tr. đ) |
|---|---|---|---|---|---|
| A | **KẾ HOẠCH 2020** | | | **14.610** | |
| A1 | **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN** | | | **14.020** | |
| I | **CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP** | | | **14.020** | |
| | **Dự án nhóm C** | | | | |
| 1 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019 (10 xe giai đoạn 2) | Chiếc | 20 | 14.020 | |
| II | **CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI** | | | | |
| A2 | **CHUẨN BỊ DỰ ÁN** | | | **590** | |
| 1 | Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020 | | | 30 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 | | | 500 | |
| 3 | Dự án: Hệ thống bến xe công nhân trên đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả | | | 60 | |
| B | **DỰ PHÒNG** | | | **35.680** | |
| | **Dự án nhóm C** | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020 | m2 | 450-550 | 3.000 | |
| 2 | Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 (tạm tính 50% TMĐT) | Chiếc | 20 | 29.500 | |
| 3 | Dự án: Hệ thống bến xe công nhân đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả (tạm tính 50% TMĐT) | | | 3.180 | |
| | **Tổng giá trị** | | | **50.290** | |

**1.6. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định năm 2020.**

| TT | TÊN TSCĐ | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GIÁ TRỊ ( Tr đ) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Xe Transico | Xe | 18 | 7.560 |

**1.7. Kế hoạch cổ tức năm 2020** *(theo công văn số: 1672/TKV-KS ngày 07/4/2020 của TKV).*

- Kế hoạch cổ tức năm 2020: ≥ 6%.

**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019:

**2.1.** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, bao gồm:

+ Bảng cân đối kế toán;

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

+ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

**2.2.** Đại hội biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 5.452.595.520 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.125.392.695 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế ( 3 = 1 - 2 ) | 4.327.202.825 |
| 4 | Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại | 4.327.202.825 |

| TT | NỘI DUNG | TIỀN PHÂN PHỐI |
|---|---|---|
| a | Chia cổ tức *( 6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ )* | 1.967.878.200 |
| b | Trích quỹ đầu tư phát triển *[30% x (4-a )]* | 707.797.388 |
| c | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi *(c=4-a-b-d)* | 1.464.777.237 |
| | Trong đó: - Quỹ khen thưởng ( 60%) | 878.866.342 |
| | - Quỹ phúc lợi ( 40%) | 585.910.895 |
| d | Trích thưởng VC QLDN *(1,5 x QL QLDN tháng )* | 186.750.000 |

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT. Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS Thư ký năm 2019; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020.

**3.1.** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, theo đó:

Năm 2020, HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV, Điều lệ và các quy chế của công ty. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD. Chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xe chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020 đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án hoàn thành. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

Kế hoạch cổ tức năm 2020 đạt ≥ 6% trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

**3.2.** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về thực hiện chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 và chi trả thù lao năm 2020 cho các chức danh HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, theo đó:

- Chi trả thù lao năm 2019:

Tổng số tiền chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 là: 358.188.000đ *(ba trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng)*.

- Mức mức thù lao năm 2020:

| TT | Chức danh | Số lượng (người) | Mức lương người quản lý chuyên trách (Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/07/2019) | Tỷ lệ ( % ) hưởng thù lao | Mức thù lao hàng tháng ( đồng ) | Thù lao năm 2020 (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (3)x(4) | (6) = (5) x12T |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 25.700.000 | 20 | 5.140.000 | 61.680.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 02 | 21.900.000 | 20 | 4.380.000 | 105.120.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 22.900.000 | 20 | 4.580.000 | 54.960.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 21.900.000 | 18 | 3.942.000 | 94.608.000 |
| | **Tổng số** | | | | | **316.368.000** |

Mức hưởng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm được áp dụng tại Quyết định số 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 938/QĐ -TKV ngày 01/6/2018 của Tập đoàn TKV về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**Điều 4.** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 5.** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của ban Kiểm soát về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết: 3.204.141 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, như sau:

**Công ty TNHH PKF Việt Nam**

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết
- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233
- Website: http://www.pkf.com.vn

**Điều 6.** Điều khoản thi hành: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2020 thông qua. Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

***Nơi nhận:***
- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Viên chức quản lý, các Phòng liên quan;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

M.S.D.N:5700477328-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

**Bùi Hồng Quang**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI**
**VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**
Số: 36 /QĐ-ĐĐTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc chia cổ tức năm 2019

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**

Căn cứ quyết định số 2911/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam về việc công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ là thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số: 35 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chia cổ tức năm 2019 là 6% trên vốn Điều lệ với số tiền: 1.967.878.200 đồng *(Một tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm đồng).*

**Điều 2.** Thanh toán cổ tức cho cổ đông như sau:

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thời gian thực hiện: Sau Đại hội.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin và các cổ đông căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Các Phòng liên quan;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 5700477... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

**Bùi Hồng Quang**